TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN QO** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 159/2020/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Th** sinh năm 1994

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn KT, xã SS, Hện QO, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H** sinh năm 1994

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn KT, xã SS, Hện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh H, chị Th có 02 con chung là Nguyễn Gia H sinh ngày 21/8/2012 và Nguyễn Bảo K sinh ngày 22/7/2014. Anh H, chị Th thỏa thuận giao chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con của anh H cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh H, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí: Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011185 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Th 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Hện QO;
- Chi cục THADS Hện QO;
- UBND SS;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong